

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU



TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 03 năm 2021



MỤC LỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
2. Chương trình Đại hội.
3. Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Đại hội
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.
5. Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS
6. Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính 2021
7. Tờ trình về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất thù lao năm 2021.
8. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
9. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.
10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (*Kèm Phụ lục*)
11. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
12. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
13. 02 Giấy đề cử, 02 sơ yếu lý lịch và 02 Bản cam kết của ứng viên bầu cử bổ sung vào thành viên HĐQT và BKS.
14. Các dự thảo:
 - Dự thảo : Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS
 - Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
15. Các biểu mẫu dùng trong Đại hội :
 - Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
 - Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu bầu cử (02 mẫu)
 - Mẫu Giấy ứng cử
 - Mẫu Giấy đề cử
 - Mẫu Giấy đề cử (Nhóm cổ đông đề cử)
 - Mẫu Sơ yếu lý lịch

0101-
NG
PH
P N
A-V
T.BA



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ : Số 14 đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT

Điện thoại : 0254.3838324

Fax : 0254.3833636

Email: capnuocvungtau@bwaco.com.vn Website: www.bwaco.com.vn

Số chứng nhận đăng ký KD: 3500101386 do Sở KH & ĐT tỉnh BR-VT cấp

Đăng ký lần đầu : Ngày 17/11/2007; Lần thứ 20 : Ngày 26/10/2020

Số : 10 /TB-CN

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI HỌP Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi : Quý Cổ đông

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức cụ thể như sau :

Thời gian : 8 giờ 00, ngày 03 tháng 04 năm 2021 (thứ Bảy).

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu, số 14 đường 30/4, P.9, TP. Vũng Tàu.

Nội dung họp : Biểu quyết thông qua các nội dung sau

- Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch tài chính 2021;
- Báo cáo tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020; Đề xuất tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021;
- Tờ trình lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Tài liệu trình đại hội: Được đăng tải trên website <http://www.bwaco.com.vn>

Điều kiện tham dự :

- Tất cả Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách đến ngày đăng ký cuối cùng **04/03/2021** do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Nếu Quý Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác hoặc cho HĐQT theo mẫu Giấy ủy quyền, bỏ vào phong bì (*Công ty gửi kèm*) và gửi về Công ty **trước ngày 31/03/2021**.

Đăng ký tham dự Đại hội : Các cổ đông đến dự Đại hội vui lòng xuất trình CMND và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục.

Trân trọng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận :

- Cổ đông Công ty;
- Lưu



ĐINH CHÍ ĐỨC

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu xây dựng Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**PHẦN I
QUY CHẾ LÀM VIỆC**

CHƯƠNG 1 : CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Quy chế quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội; điều kiện thể thức đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Thuật ngữ/Từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội

- Điều kiện tham dự Đại hội : Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ



đồng có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 04/03/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận.

- Quyền của cổ đông/ đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
 - Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
 - Khi tham dự Đại hội, mỗi Đại biểu được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và chương trình Đại hội khi đăng ký tham dự với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - Ăn mặc lịch sự khi tham gia Đại hội.
 - Tham dự Đại hội đúng thời gian quy định.
 - Nội dung phát biểu phù hợp với chương trình Đại hội; Thực hiện theo hướng dẫn, tuân thủ các quy định và sự điều khiển của Ban tổ chức/ Chủ tọa nhằm đảm bảo Đại hội diễn ra đúng thời gian và đúng chương trình.

Điều 4. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết của Đại biểu về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội.
- Giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các đại biểu thông qua hoặc những lưu ý của Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội về các vấn đề sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Đọc và xin biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các nội dung đã được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ kiểm phiếu:

- Tổ kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua.



- Tổ Kiểm phiếu có trách nhiệm :
 - + Xác định kết quả biểu quyết của đại biểu về từng vấn đề thông qua tại Đại hội;
 - + Xác định kết quả bầu cử thành viên bổ sung vào HĐQT và BKS;
 - + Lập Biên bản kiểm phiếu và nhanh chóng thông báo cho Thư ký Đại hội kết quả biểu quyết và bầu cử.

CHƯƠNG II : ĐIỀU KIỆN VÀ THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lần thứ nhất, Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
- Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lần thứ hai, Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Nếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lần thứ ba, trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 8. Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử:

- Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được đóng dấu treo của Công ty và do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.
- Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được ghi mã số cổ đông, họ tên, số CMND/CCCD, số cổ phần sở hữu hoặc đại diện của cổ đông.
- Trên Phiếu biểu quyết được thể hiện các nội dung quan trọng cần được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Phương thức thức biểu quyết

- Việc biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội được thực hiện bằng phương thức giơ Phiếu biểu quyết lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông (trừ các vấn đề được thông qua bằng phương thức bỏ phiếu kín) và được Chủ tọa công bố ngay tại Đại hội. Khi giơ Phiếu biểu quyết, mặt trước của Phiếu phải hướng về phía Đoàn Chủ tịch.
- Cổ đông biểu quyết cho từng nội dung thông qua bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến.

- Đối với các nội dung quan trọng được thể hiện trên Phiếu biểu quyết, ngoài việc ghi Phiếu biểu quyết, cổ đông xác thực bằng việc đánh dấu vào một trong ba ô tương ứng với việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến ghi trong Phiếu biểu quyết, đồng thời ký và nộp lại Phiếu cho Ban tổ chức khi được yêu cầu.
- Phương thức Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS được quy định tại Phần II - Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS.

Điều 10. Nguyên tắc thông qua các nội dung Đại hội :

- Các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành, gồm :
 - + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
 - + Tổ chức lại, giải thể công ty;
- Các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông (gồm cả các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

- Biên bản Đại hội được lập và ghi chép đầy đủ diễn biến, kết quả của Đại hội. Căn cứ kết quả tại Đại hội, thư ký chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Biên bản và Nghị quyết sẽ được công bố trước Đại hội và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Đồng thời, Biên bản và Nghị quyết sẽ công bố thông tin theo đúng quy định của Nhà nước.
- Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội được lưu trữ tại Trụ sở Công ty.

PHẦN II
QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

CHƯƠNG 1 : CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 12. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 01 thành viên

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị trúng cử được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:

Ứng viên tham gia HĐQT cần đáp ứng quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 cụ thể:

- Có năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của pháp luật (nếu có).

3. Điều kiện đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng thì có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử ứng viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.
- Trường hợp không có ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một quy chế do Công ty quy định.

Điều 13. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát trúng cử được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Ứng viên tham gia BKS cần đáp ứng quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp, cụ thể :

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.



- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Không phải là người quản lý công ty; Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Các tiêu chí khác theo yêu cầu của pháp luật (nếu có).

3. Điều kiện đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp không có ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử, BKS đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định.

Điều 14. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

1. Hồ sơ:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS Công ty gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại Khoản 2 Điều này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu biểu (trong bộ Tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2021) được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.bwaco.com.vn bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp (bản sao công chứng) chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

Người đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.



2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Để tạo điều kiện cho Công ty tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định. Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS về Công ty trước 5 ngày làm việc tính từ ngày Đại hội bắt đầu khai mạc.
- Địa điểm nhận Hồ sơ:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

Số 14, đường 30/4, phường 09, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: 0254.3 59 59 59 – Fax: 0245.3 83 36 36

CHƯƠNG II : THẺ THỨC BẦU CỬ

Điều 15. Phương thức bầu cử và phiếu bầu cử:

1. Phương thức và cách thức bầu cử:

- a) Bầu dồn phiếu :
- Khi số lượng ứng viên từ 2 người trở lên thì áp dụng phương thức bầu dồn phiếu.
 - Cách thức bầu : Cổ đông chỉ được chọn một người và gạch tên những người còn lại, như vậy tổng số quyền bầu (*) sẽ được dồn hết cho người được chọn.

(*) *Tổng số quyền bầu = Số cổ phần sở hữu hoặc (và) đại diện*

b) Biểu quyết (Đồng ý / không đồng ý):

- Khi số lượng ứng viên là 1 người thì áp dụng phương thức biểu quyết.
- Cách thức bầu : Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào một trong hai ô tương ứng với việc Đồng ý hoặc Không đồng ý ứng viên ghi trong Phiếu bầu cử.

2. Phiếu bầu cử (phiếu bầu):

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS.
- Trên phiếu có ghi Mã số Cổ đông; Cổ phần sở hữu, đại diện;
- Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

3. Phiếu bầu không hợp lệ: Các phiếu bầu sau đây sẽ được xem là không hợp lệ

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu gạch hết tên các ứng viên hoặc không chọn ai.

4. Kiểm phiếu :

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Việc kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu niêm phong lại sau khi kiểm và chỉ được mở ra kiểm tra khi có yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

Điều 16. Nguyên tắc trúng cử:

- Theo phương thức bầu dồn phiếu : Ứng viên có số phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử thành viên HĐQT, BKS.
Trường hợp có những ứng cử viên cùng đạt số phiếu bầu cao nhất ngang nhau mà cần phải loại bớt để chọn một thành viên trúng cử theo quy định thì Đoàn chủ tịch sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng viên này.
- Theo phương thức biểu quyết : Ứng viên phải có số phiếu bầu trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông (gồm cả đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành sẽ trúng cử thành viên HĐQT, BKS.

Điều 17. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 kết thúc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH CHÍ ĐỨC

Số: 02 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) Công ty trong năm 2020; phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT :

1. Nhân sự :

- Hội đồng quản trị :

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu chọn 09 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. Tuy nhiên, năm 2019 đã miễn nhiệm 02 thành viên theo đơn từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên. Hiện nay, HĐQT có 08 thành viên gồm :

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Lương Điền	Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Tiến Lượng	Thành viên - Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên - Phó Tổng giám đốc
5	Ông Võ Văn Bình	Thành viên
6	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
7	Bà Lê Minh Đức	Thành viên
8	Ông Phạm Tấn Luận	Thành viên

Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2020 gồm có 03 người, gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên

- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty (Ban điều hành) :

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Lương Điền	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Tiến Lạng	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Quốc Huy	Kế toán trưởng

2. Hoạt động của HĐQT năm 2020:

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Năm qua, HĐQT tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện và ra quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty nhằm mục đích phát triển bền vững và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp để thông qua các nội dung Đại hội và công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 800 tỷ lên 900 tỷ đồng, phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời, đúng hướng.
- Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Điều hành nhằm tăng cường sự chủ động và vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị đã hoàn thành chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 :

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch :

- Năm 2020 là một năm đầy biến động vì dịch bệnh COVID 19, thiên tai, bão lũ ... đã tác động toàn diện đến đời sống kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có BWACO. Nhưng nhờ sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và sự nỗ lực của tập thể CB.CNV, Công ty đã vượt qua khó khăn, nhiều dự án được triển khai đúng tiến độ, nhiều chương trình được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra, cụ thể như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH/K H (%)	2020/2019 (%)
1	Nước máy thương phẩm	1000 m ³	54.900	56.669	103,2	104,5
2	Số đầu nối mới	Đầu nối	6.000	6.772	112,9	98,0
3	Tổng số đầu nối đến 31/12/2020: 191.638					
4	Tổng doanh thu	Tr. đồng	674.200	715.188	106,1	105,9
	- Kinh doanh nước	”	639.512	657.535	102,8	103,9
	- Lắp đặt	”	7.000	14.910	213	160,8
	- Tài chính, khác	”	27.688	42.744	154,4	129,1
5	Lợi nhuận trước thuế	”	252.450	258.278	102,3	102,6
6	Lợi nhuận sau thuế	”	226.200	231.881	102,5	103
7	Cổ tức bằng TM	%	≥ 10	12		
	Cổ tức bằng CP		9,69	9,69		

Đánh giá kết quả SXKD : Trong năm qua nước máy thương phẩm tăng 4,5% so với cùng kỳ, cung cấp đầy đủ cho nhu cầu sử dụng của khách hàng, kể cả các dịp cao điểm. Lợi nhuận sau thuế tăng 3%, cổ tức ở mức cao khá cao trên 20%/năm.

1.2. Công tác đầu tư ra bên ngoài :

Đầu tư góp vốn vào 04 Công ty, hoạt động hiệu quả, cụ thể như sau:

Tên công ty	Vốn Điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của BWACO (%)	Cổ tức (%)
Công ty CP Cấp nước Phú Mỹ	400	17,76	15
Công ty CP Cấp nước Châu Đức	400	5,35	20
Công ty CP DV MT & CTĐT Vũng Tàu	54	9,5	13
Công ty CP Thể thao Vũng Tàu	08	35	



1.3. Đầu tư xây dựng cơ bản :

- Hoàn thành thiết kế và khởi công xây dựng dự án nâng CS NM Hồ Đá Đen thêm 125.000 m³/ngày.
- Dự án tuyến ống nước sạch D1200-1000 từ NM HỒ ĐÁ ĐEN về Vũng Tàu: đã được đấu nối đưa vào sử dụng (riêng đoạn ống thép D1000 qua cầu Cỏ May sẽ kết hợp thi công khi Dự án chỉnh trang cầu của tỉnh được triển khai).
- Hoàn thành tuyến ống D600-D450-D400 tại TP.Vũng Tàu, D600 tại Long Điền
- Hoàn thành thiết kế ống HDPE D450 Phước Bửu - Bình Châu.
- Triển khai thiết kế nâng công suất NM Bình Châu đạt 7.500 m³/ngày.
- Hoàn thành văn phòng XN Long Điền.
- Hoàn thành hệ thống PAC lỏng NM Ngãi Giao; Phước Bửu.
- Thi công Trung tâm Điều hành và Quản lý Chất lượng nước.
- Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây cho phép giám sát, vận hành chặt chẽ dây chuyền sản xuất từ khắp nơi, không phụ thuộc vị trí địa lý qua Máy Tính Bảng & Điện Thoại Thông Minh.

1.4. Đổi mới công tác dịch vụ khách hàng:

- Ngoài việc phát triển ứng dụng các phần mềm Quản lý hiện có như Quản lý khách hàng, phần mềm ghi chỉ số đồng hồ trên điện thoại di động, hóa đơn điện tử, App sửa chữa trên điện thoại di động, chụp ảnh mặt số đồng hồ chuyển thành dữ liệu số v.v... đã làm từ các năm trước, trong năm 2020 đã phát triển thêm phần mềm duyệt thiết kế tuyến ống D63 online; app lắp mới; app quản lý kho; Triển khai kênh hỗ trợ khách hàng thông qua ứng dụng Zalo... để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;

Việc áp dụng các phần mềm đã mang lại hiệu quả tốt, theo kịp xu hướng ứng dụng công nghệ 4.0 của xã hội ; giúp nhân viên thực hiện công việc qua điện thoại di động, nhận được đầy đủ thông tin hỗ trợ công việc, tự cập nhật quá trình làm việc và kết thúc công việc; giúp Công ty giảm nhân lực trong các khâu trung gian, quản lý và giám sát tốt quá trình/kết quả công việc.

1.5. Từ thiện xã hội - Hoạt động cộng đồng:

- Năm qua, Công ty thực hiện việc từ thiện xã hội với tổng số tiền hơn 2,9 tỷ đồng để hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, bão lũ v.v... Trong đó, chi từ quỹ phúc lợi hơn 1,5 tỷ đồng và CB.CNV Công ty đóng góp tự nguyện gần 1,4 tỷ đồng.

1.6. Chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định.
- Đảm bảo 100% CB.CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (BHXH, BHYT, nghỉ ốm, nghỉ phép...) và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác (khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu tại các cơ sở y tế có uy tín...)



- CB.CNV được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.
- Công tác huấn luyện, đào tạo luôn được Ban lãnh đạo coi trọng, xem như một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ, giúp người lao động tiếp thu những kiến thức mới, từ đó nâng cao năng suất lao động.

2. Các công tác khác :

2.1. Vấn đề điều lệ :

- Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 12,5%, tăng vốn Điều lệ từ 800 tỷ lên 900 tỷ đồng.

2.2. Tình hình nhân sự :

- Tổng số CB.CNV Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 424 người trong đó có 119 nữ và 305 nam.
- Bổ nhiệm 02 cán bộ quản lý cấp trưởng/phó; Luân chuyển 08 cán bộ quản lý và 40 nhân viên giữa các đơn vị.

III. NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 :

1. Định hướng :

- Đảm bảo hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát nước.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu trong khu vực Châu Á.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2021 :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1. Nước máy thương phẩm	1000 m ³	56.669	57.400
2. Tổng số đầu nối đến 31/12/2021: 197.700			
3. Tổng doanh thu	Tr. đồng	715.188	717.331
- Kinh doanh nước	"	657.535	673.831
- Xây lắp, dịch vụ	"	14.910	10.000
- Tài chính, khác	"	42.744	33.500
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	258.278	227.096
5. Lợi nhuận sau thuế	"	231.881	203.037
6. Cổ tức bằng TM	%	12	≥ 14%/VDL
Cổ tức bằng CP		9,69	0



3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 :

3.1. Đầu tư cho sản xuất :

Chú trọng việc thực hiện đầu tư xây dựng nâng công suất nhà máy nhằm đảm bảo khối lượng nước sản xuất phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện lộ trình trong chiến lược phát triển hệ thống cấp nước, tập trung đầu tư lắp đặt các tuyến ống lớn. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành nâng công suất NM nước Hồ Đá Đen thêm 125.000 m³/ngày.
- Hoàn thành Trung tâm Điều hành và Quản lý Chất lượng nước.
- Thi công tuyến ống HDPE D450 Phước Bửu - Bình Châu.
- Cải tạo nhà clo Hồ Đá Đen: Lắp hệ thống châm Clo tự động, tháp trung hòa Clo,..
- Cải tạo công trình thu Hồ Đá Đen: Hàng rào, sân nền,...
- Làm mái che cụm xử lý Phước Bửu, Ngãi Giao.
- Thiết kế, xây dựng nâng công suất cụm xử lý Bình Châu đạt 7.500 m³/ngày
- Thi công cầu đỡ ống và ống thép D1000 qua sông Cỏ May.
- Tiếp tục thi công và hoàn thành 9,5 km tuyến ống D600 Đường 3/2.
- Phát triển, cải tạo 22 km ống D100 ÷ 400 các khu vực.
- Nâng cao mức độ tự động hóa cho các nhà máy và mạng lưới.

3.3. Công tác dịch vụ khách hàng :

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.
- Linh hoạt trong thanh toán tiền nước bằng nhiều hình thức như thu tại nhà ngay khi ghi chỉ số đồng hồ, ủy nhiệm thu qua ngân hàng, nhờ thu qua các tổ chức tài chính trung gian như Payoo, Momo,.....
- Thí điểm thiết lập một vùng sử dụng dịch vụ cấp nước thông minh không cần nhân viên trực tiếp giao dịch với khách hàng;
- Tăng cường các hình thức đào tạo nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Thường xuyên kiểm soát đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, có chế tài để thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Thăm hỏi định kỳ khách hàng sử dụng khối lượng lớn, hỗ trợ kịp thời khi khách hàng yêu cầu.

3.4. Công tác Từ thiện xã hội - Hoạt động cộng đồng :

- Tiếp tục duy trì và phát triển các chương trình từ thiện xã hội một cách thiết thực, kịp thời để hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, nhất là các trường hợp bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid 19.
- Tổ chức hoạt động khám bệnh miễn phí, phát thuốc, chăm sóc sức khỏe cho người già, người neo đơn.
- Phối hợp với Tỉnh đoàn và các trường THCS tổ chức chương trình “Hành trình tri thức” để góp phần bổ sung kiến thức thực tế về dây chuyền công

nghệ xử lý nước, giáo dục nâng cao ý thức về môi trường, nguồn nước cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường và nguồn nước, tác hại của thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm nhựa dùng một lần ... cho các hộ dân sinh sống khu vực đầu nguồn nước.

3.5. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực :

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí dành cho đào tạo, nhất là đổi mới với cán bộ quản lý.
- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, các kỹ năng mềm.
- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều chức danh; đồng thời tích cực thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên ngành, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

3.6 Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn ;

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch chính xác.
- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Công ty trong năm 2020; phương hướng nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2021, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH CHÍ ĐỨC

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2021

Số : 01 /BC-BKS

BÁO CÁO

Hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động của Ban trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động của năm 2021 như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu Ban kiểm soát có 3 thành viên, gồm :

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh : Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc : Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Nhung : Thành viên

Ngày 04/01/2021, bà Nguyễn Thị Nhung đã có đơn xin từ nhiệm. Việc từ nhiệm của bà Nhung đã được HĐQT Công ty chấp thuận tại Quyết định số 01/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/01/2021.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến tại các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.
- Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của người quản lý trong các hoạt động.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá chung :

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau :



- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, tỷ lệ chia cổ tức ở mức cao.
- Việc đổi mới trong quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là việc nâng cao mức độ tự động hóa trong quá trình sản xuất kinh doanh giúp tăng năng suất, tiết kiệm chi phí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
- Công tác quản lý tài chính minh bạch. Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai, luôn bám sát và thực hiện theo chiến lược kinh doanh.

2. **Đánh giá công tác tài chính kế toán và hoạt động SXKD của Công ty :**

- Theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội các số liệu sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (tỷ đồng)	Năm 2020 (tỷ đồng)
Vốn Điều lệ	800	900
Tổng doanh thu	675,5	715,2
Tổng chi phí	423,8	456,9
Lợi nhuận sau thuế	225,2	231,9
Tốc độ tăng doanh thu		106%
Tốc độ tăng lợi nhuận		103%

- Số liệu trên đã thể hiện quy mô Công ty phát triển tốt, Doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.
- Căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, minh bạch; báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý, khách quan các chỉ tiêu tài chính quan trọng, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

3. **Nhận xét :**

3.1. Về hoạt động của Công ty :

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 đạt kết quả tốt. Công ty đã sử dụng hiệu quả và hợp lý nguồn nhân lực, nguồn vốn, quỹ đầu tư phát triển và có định hướng chiến lược phát triển rõ ràng trong ngắn hạn và dài hạn.
- Công ty thực hiện tích cực công tác từ thiện, xã hội, vì cộng đồng.

3.2. Về hoạt động của HĐQT và Ban TGD :

- HĐQT hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm qua, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo, giám sát, đã đưa ra những định hướng, chiến lược quan trọng giúp Công ty phát triển bền vững.

- Số cuộc họp HĐQT nhiều hơn 4 lần/năm. Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định. Việc ban hành các văn bản, nghị quyết, quyết định đúng nguyên tắc.
- Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động, sáng tạo, linh hoạt, hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động SXKD theo nội dung nghị quyết ĐHCĐ và chỉ đạo của HĐQT.
- HĐQT và Ban TGD luôn hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

3.3. Về hoạt động của Ban kiểm soát :

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật và theo Điều Công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty và tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

Kính thưa quý cổ đông!

Trên đây, Ban Kiểm soát vừa trình bày Báo cáo hoạt động trong năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tới hiệu quả hơn.

Xin kính chúc toàn thể các quý vị cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hạnh



Số : 03 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

V/v : Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021 tại Hội đồng cổ đông thường niên 2021

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước BR-VT;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình trước Đại hội nội dung Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch tài chính năm 2021 như sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2020:

(ĐVT: Triệu đồng)

1. Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	391.556	346.794
I - Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7.108	28.939
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	273.615	244.286
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	69.115	24.376
IV-Hàng tồn kho	140	38.274	42.431
V-Tài sản ngắn hạn khác	150	3.445	6.762
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	666.107	601.906
I- Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II - Tài sản cố định	220	520.634	530.512
III - Bất động sản đầu tư	230	0	0
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	97.106	14.971
V - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	48.367	56.423
VI-Tài sản dài hạn khác	260	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.057.663	948.701

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	97.275	126.049
I - Nợ ngắn hạn	310	92.085	120.545
II - Nợ dài hạn	330	5.190	5.504
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	960.388	822.652
I - Vốn chủ sở hữu	410	960.388	822.652
II - Nguồn kinh phí, quỹ khác	420	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.057.663	948.701

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh		715.188	675.470
2	Chi phí hoạt động kinh doanh		456.910	423.802
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	258.278	251.668
4	Thuế TNDN	51	26.397	26.518
5	Lợi nhuận sau thuế	60	231.881	225.150

3. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế	100%	231.881
II	Phân phối lợi nhuận :		
1	Quỹ Đầu tư phát triển	10%	23.188
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	13%	30.145
3	Chia cổ tức tiền mặt = 12%/VĐL		100.000
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 9,69%/VĐL 800 tỷ		77.520
4	Lợi nhuận chưa phân phối		1.028

II. Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2021: (ĐVT: Triệu đồng)

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	717.331
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	490.235
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	227.096
4	Thuế TNDN	24.059
5	Lợi nhuận sau thuế	203.037

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế	100%	203.037
II	Phân phối lợi nhuận :		
1	Quỹ Đầu tư phát triển	15%	30.456
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	15%	30.456
3	Chia cổ tức tiền mặt $\geq 14\%/VĐL$, tỷ lệ cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định		126.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối		16.126

Trên đây là Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐINH CHÍ ĐỨC

TỜ TRÌNH

V/v: *Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm tài chính 2020
và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2021*

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/04/2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông việc chi trả thù lao đối với HĐQT và BKS trong năm tài chính 2020 và đề xuất mức thù lao đối với HĐQT và BKS trong năm tài chính 2021, cụ thể như sau:

1. Chi trả thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2020:

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, nguồn thù lao được sử dụng để chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2020 là 1.200 triệu đồng.

HĐQT xin báo cáo số liệu thực tế đã chi cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2020 là 1.176 triệu đồng.

2. Đề xuất mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2021 là 1.200 triệu đồng.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán số tiền thù lao thực tế đã chi cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2020, đồng thời thông qua mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2021 như đã nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH CHÍ ĐỨC

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Số: 02 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
của Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông

– Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

– Căn cứ quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận danh sách doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021.

– Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước BR-VT
Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước BR-VT kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 3 công ty kiểm toán độc lập sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC)

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, TP.HCM

3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Tầng 12A, toà nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Cả 3 Công ty Kiểm toán trên đây đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp theo Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 1 trong 3 tổ chức kiểm toán trên để thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Cấp nước BR-VT.

Trân trọng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
ĐINH CHÍ ĐỨC



Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Số: 03 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v : **Miễn nhiệm thành viên BKS và Bầu bổ sung thành viên HĐQT,
Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi : Quý cổ đông

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Biên bản họp HĐQT số 01-2021/BBH-HĐQT ngày 04/01/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Biên bản họp HĐQT số 02-2021/BBH-HĐQT ngày 17/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước BR-VT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các vấn đề sau :

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát : Ngày 04/01/2021, bà Nguyễn Thị Nhung có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát. Theo nguyện vọng cá nhân và để phù hợp quy định hiện hành, ngày 06/01/2021 HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định chấp thuận đơn từ nhiệm. Để việc miễn nhiệm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm đối với bà Nguyễn Thị Nhung.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát : Để đảm bảo nhân sự cần thiết của HĐQT và BKS nhằm thực hiện tốt công tác quản trị và kiểm soát Công ty, HĐQT đã thống nhất bầu bổ sung 01 (một) thành viên vào HĐQT và 01 (một) thành viên vào Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023. Cách thức đề cử, ứng cử và bầu cử tuân thủ theo Quy chế bầu cử được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH CHÍ ĐỨC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VP.



Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Số: 04 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi : Quý cổ đông

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu đã sửa đổi và bổ sung một số điều, khoản tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty để phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành. Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể được thể hiện đầy đủ trong Phụ lục đính kèm.

Dự thảo Điều lệ và Phụ lục cùng bộ Tài liệu Đại hội được công bố trên trang thông tin điện tử www.bwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VP.



ĐINH CHÍ ĐỨC

**PHỤ LỤC - NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
(Xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

STT	ĐIỀU LỆ NĂM 2020	ĐIỀU LỆ NĂM 2021	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;</p> <p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) <i>Vốn điều lệ</i> là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b) <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>e) <i>Việt Nam</i> là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>f) <i>Ngày thành lập</i> là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	<p>Theo :</p> <p>Điều 4 LDN 2020</p> <p>LCK 2019,</p> <p>Điều 3 NĐ 155</p>



	<p>cổ phần của công ty.</p> <p>h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>k. <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>i) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>j) <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>k) <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>l) <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>m) <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;</p> <p>n) <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	
2	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	
	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty, thì người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, quyền và nghĩa vụ cụ thể của từng người sẽ được Hội đồng quản</p>	<p>1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên</p>	Theo thực tế tại Công ty

	<p>trị quyết định.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của mỗi người đại diện theo pháp luật sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	
3	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	
	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành 7120) :</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo qui định của Nhà nước; 	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành 7120) :</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo qui định của Nhà nước; - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm nước... <p>Hoạt động dịch vụ liên quan đến cuộc gọi (Mã ngành 8220)</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các cuộc gọi của khách hàng qua tổng đài viên để tiếp nhận thông tin yêu cầu dịch vụ hoặc các phản ánh của khách hàng. - Gọi điện thoại đến khách hàng để đánh giá sự hài lòng và chất lượng dịch vụ. <p>Cung ứng lao động tạm thời (Mã ngành 7820)</p> <p><i>Chi tiết: Cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng trong một thời gian hạn định...</i></p>	<p>Thêm ngành nghề kinh doanh :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 chi tiết thuộc mã ngành 7120 - Mã ngành 8220 - Mã ngành 7820

4	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	
	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	Điều 7,8 LDN 2020
5	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	
	<p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	Khoản 3 Điều 121 LDN 2020
6	Điều 10. Thu hồi cổ phần	Điều 10. Thu hồi cổ phần	
	<p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 10 % một</p>	<p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh</p>	Điều 113 LDN 2020

	năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	
7	Điều 12. Quyền của cổ đông	Điều 12. Quyền của cổ đông	
	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và</p>	<p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p>	Điều 115 LDN 2020

	<p>các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp.</p> <p>k. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	<p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 34 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài</p>	<p>Điều 115 LDN 2020</p>

<p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ này.</p>	<p>liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là <i>03 ngày làm việc</i> trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai</p>	<p>Điều 115 LDN 2020</p>





		<p>mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
8	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	
		<p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	Điều 119 LDN 2020
	4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần		
		<p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	Điều 119 LDN 2020
9	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	
	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu	Điều 138,139 LDN

	<p>cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	2020
	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	Khoản 4 Điều 273 NĐ 155
	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>		



	<p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
10	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	
		<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ;d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công	Khoản 2 Điều 138 Luật DN 2020

		<p>ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm phù hợp với Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>f. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên ;</p> <p>f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và</p>	<p>Khoản 3 Điều 139 Luật DN 2020</p>



11	Điều 16. Các đại diện được ủy quyền	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	
	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 144 Luật DN 2020</p>
	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền..</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	



		<p>3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
12		Điều 17. Thay đổi các quyền	
		<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản..</p>	Điều 148 LDN 2020
		<p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy</p>	

		quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	
		3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.	
		4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	
13	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	
	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được	

<p>hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	<p>lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời</p>	

	<p>của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết/bầu cử; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	<p>họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Phiếu biểu quyết/bầu cử; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 	
		<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	
14	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	
	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	Điều 145 LDN 2020
	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần</p>	<p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến</p>	Điều 145 LDN 2020



	<p>thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p>	
	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Điều 145 LDN 2020</p>
<p>15</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền</p>	<p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó.</p>	<p>Điều 146 LDN 2020</p>

<p>và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	
<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại</p>	<p>Điều 146 LDN 2020</p>

	<p>hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>	
<p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p>	<p>Điều 146 LDN 2020</p>
	<p>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Điều 146 LDN 2020</p>
	<p>8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng</p>	<p>Điều 146 LDN 2020</p>

		<p>hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
16	Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
	<p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức: Bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật doanh nghiệp. Ngoài ra, việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát tại Công ty có thể áp dụng một trong các cách thức sau :</p> <p>a) Bầu dồn lệch: Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số quyền bầu (*) của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>b) Bầu dồn đều: Khi cổ đông đồng ý bầu cho tất cả các ứng viên (để nguyên tên của tất cả ứng viên) trong phiếu bầu thì <i>tổng số quyền bầu (*)</i> sẽ được chia đều cho tất cả các ứng viên. Trong trường hợp cổ đông không đồng ý bầu cho một hay một số ứng viên cụ thể nào thì cổ đông sẽ gạch tên ứng viên đó trong phiếu bầu cử và tổng số quyền bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên còn lại.</p> <p>(*) <i>Tổng số quyền bầu = Số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện x Số thành viên được bầu tối đa.</i></p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát tại Công ty có thể áp dụng theo các cách thức sau :</p> <p>c) Bầu dồn lệch: Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu; Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần <i>Tổng số quyền bầu (*)</i> của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>d) Bầu dồn đều: Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. Khi cổ đông đồng ý bầu cho một số ứng viên thì cổ đông sẽ để nguyên tên những ứng viên cổ đông đồng ý bầu, gạch tên ứng viên cổ đông không đồng ý bầu trong phiếu bầu cử và <i>Tổng số quyền bầu (*)</i> sẽ được chia đều cho các ứng viên được bầu.</p> <p>(*) <i>Tổng số quyền bầu (Tổng số phiếu biểu quyết) = Số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện x Số thành viên cần bầu tối đa theo quy định.</i></p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Điều 148 Luật DN 2020



17	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty được kiểm toán; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. 	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; c) Định hướng phát triển công ty; d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm h) Tổ chức lại, giải thể Công ty. i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. 	<p>Điều 149 Luật DN 2020</p>
	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến; 	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của 	<p>Điều 149 Luật DN 2020</p>

<p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f. Phương án bầu cử (nếu có);</p> <p>g. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
<p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 149 Luật DN 2020</p>

18	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>k. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	Điều 150 Luật DN 2020
	6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	Điều 150 Luật DN 2020
19	Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ	1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ	Điều 274 ND155

	<p>đồng trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 	<p>phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; <p>Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	
20	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	



<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người quản lý khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người quản lý doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người quản lý đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương,</p>	<p>Điều 153 LDN 2020</p>
---	--	--------------------------

<p>khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>p. Phân công nhiệm vụ và quyền hạn trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho người quản lý và người điều hành.</p> <p>q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p>	<p>thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người quản lý doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người quản lý đó.</p> <p>l) Phân công nhiệm vụ và quyền hạn trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho người quản lý và người điều hành.</p> <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p>	
--	---	--

		<p>r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>s) Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>t) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị .</p> <p>u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
21	Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
		1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.	Điều 163 LDN 2020
	1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	Điều 163 LDN 2020

	thỏa thuận được.		
	2. Tổng số tiền trả cho thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp. Thù lao của Hội đồng quản trị được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Điều 163 LDN 2020
	3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.		
	4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.		
		6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo	

		hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	
22	Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 156 LDN 2020
		2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Điều 156 LDN 2020
	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f) Có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị; g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Điều 156 LDN 2020

	<p>Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p>		
		<p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	Điều 156 LDN 2020
23		Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản</p>	Điều 157 LDN 2020





	<p>trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;c. Ban kiểm soát.d. Các trường hợp khác (nếu có).	<p>lý khác;</p> <ul style="list-style-type: none">c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;d) Trường hợp khác do Điều lệ này quy định.	
		<p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 157 LDN 2020</p>
		<p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Điều 157 LDN 2020</p>
		<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	<p>Điều 157 LDN 2020</p>
		<p>15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền</p>	<p>Điều 157 LDN 2020</p>

		<p>của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.</p>	
		<p>16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	
		<p>17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản</p>	

		hợp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.	
24		Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	
		1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Điều 280 ND155
		2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Điều 280 ND155
25		Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	
		1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	Điều 280 ND155
		2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm	Điều 280 ND155

		việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.	
		<p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên ;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Điều 280 NĐ155
26	Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp	Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp	
	<p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và đối với những người quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng</p>	<p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế</p>	Điều 163 Luật DN 2020



	Giám đốc.	thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	
27	Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	
	<p>3. Tổng Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>d. Quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng</p>	<p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>h) Tuyển dụng lao động;</p> <p>i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p>	Điều 162 LDN 2020

	<p>quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p>	<p>j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
28	Điều 33. Thư ký Công ty	Điều 36: Thư ký Công ty	
	<p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên 	<p>Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính 	Điều 156 LDN 2020



	<p>bản hợp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ Công ty.	
29	Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	
	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.</p>	Điều 285 ND155
30	Điều 35. Kiểm soát viên	Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	
	<p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật,</p>	<p>3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	Điều 174 LDN 2020

	Điều lệ này.		
	<p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p>4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty này;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
31		Điều 39. Trưởng Ban Kiểm soát	
		<p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên ; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	Điều 168 LDN 2020
		<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo</p>	Điều 168 LDN 2020



		ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	
32	Điều 36. Ban kiểm soát	Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	
	<p>1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 288 NĐ155 và Điều 170, 171 LDN 2020</p>

	<p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</p>	<p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p>33</p>	<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p>	
	<p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>	<p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên .</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>Điều 289 NĐ155</p>

34	Điều 36. Ban kiểm soát	Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên	
	<p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Trường hợp Điều lệ này không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. 	Điều 172 LDN 2020
35	Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của</p>	Điều 289 NĐ155

	<p>được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	<p>các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p>	
<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>		<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>Điều 289 NĐ155</p>
		<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 289 NĐ155</p>
		<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Điều 289 NĐ155</p>



<p>6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>Điều 167 LDN 2020</p>
--	--	--------------------------

	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.		
36	Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	
	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p>	Điều 115 LDN 2020
37		Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	
		<p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho</p>	

		<p>người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	
38	Điều 48. Dấu của doanh nghiệp	Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	
		<p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	
		<p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>	
	<p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p>		

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature in blue ink]

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Số: 05 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi : Quý cổ đông

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu đã soạn thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT để phù hợp với Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành. Bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm 8 chương và 99 điều, sẽ thay thế cho Quy chế ban hành ngày 07/04/2018 sau khi được thông qua. Bản dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT bao gồm 7 chương và 23 điều.

Hai bản Dự thảo Quy chế nêu trên cùng bộ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử www.bwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BKS, VP.



ĐINH CHÍ ĐỨC

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Số: 01 /TTr-BKS

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi : Quý cổ đông

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Theo quy định tại khoản 6, điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu đã soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Bản dự thảo Quy chế bao gồm 7 chương và 22 điều.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát cùng bộ Tài liệu Đại hội được công bố trên trang thông tin điện tử www.bwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS, VP.



Nguyễn Thị Hạnh

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**GIẤY ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Ban Tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu**

Tôi tên là : **Nguyễn Lương Điền** Mã số cổ đông : BWS0370
CCCD số: 036065006254 Cấp ngày : 20/02/2020 Tại: Cục Cảnh sát QLHC
Địa chỉ thường trú : 22 Lê Phụng Hiểu, P.8, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Số cổ phần sở hữu và đại diện : 18.567.982 CP (trong đó, số cổ phần sở hữu là 567.982, số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước là 18.000.000), tương ứng với tỷ lệ 20,63% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi xin đề cử :

Bà : **Võ Thị Nhã**

Sinh ngày : 09/01/1976

Số CMND : 273278933 Ngày cấp: 02/04/2013 Nơi cấp: Bà Rịa -Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: D12 Lê Văn Lộc, Phường 9, TP Vũng Tàu, BR-VT

Vào danh sách bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2021

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu
là cổ đông pháp nhân)



Nguyễn Lương Điền



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**GIẤY ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG VÀO BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: Ban Tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu**

Tên tên là : **Nguyễn Cảnh Tùng** Mã số cổ đông : BWS0113
CCCD số: 040065000184 Cấp ngày : 28/02/2017 Tại Cục Cảnh Sát
Địa chỉ thường trú : 16A Nguyễn Trung Trực, P.9, TP.Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
Số cổ phần sở hữu và đại diện : 15.095.982 CP (trong đó, số cổ phần sở hữu là
473.139, số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước là 14.622.843), tương ứng với tỷ
lệ 16,77% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi xin đề cử :

Bà : **Nguyễn Ý Minh**

Sinh ngày : 01/06/1986

Số CCCD : 077186001828 Ngày cấp: 04/10/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Địa chỉ thường trú: 4/18 Kha Vạn Cân, Phường 7, TP Vũng Tàu, BR-VT

Vào danh sách bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2021.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ
nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2021

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu

là cổ đông pháp nhân)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Cảnh Tùng

01013
ÔNG T
Ổ PHẢ
ÁP NUC
IA-VŨN
U.T.BA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2021

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên đề cử/ứng cử bổ sung vào HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu tại ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2021)

- Họ và tên: **Võ Thị Nhã**
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh: 09/01/1976
- Số CMND: 273278933 Ngày cấp: 02/4/2013 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghi Khánh, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: D12, Lê Văn Lộc, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
- Số điện thoại liên hệ : 0909.045969
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Luật Kinh tế	Trường Đại học Vinh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 đến 2006	Công ty Kinh doanh & Xây lắp Điện Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
2006 - 2015	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhân viên Phòng Dịch vụ - Khách hàng
2015 - 2018	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Phó Phòng Kinh tế - Kỹ thuật
2018 - nay	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư

- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư Công ty Cổ phần Cấp Nước Bà Rịa - Vũng Tàu
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ (thời điểm 17/3/2021): 134.752 cổ phiếu, chiếm 0,15% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Công ty



TRƯỞNG PHÒNG TCHC
Nguyễn Thị Hoàng Ngọc

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Võ Thị Nhã
Võ Thị Nhã

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 3 năm 2021

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên đề cử/ứng cử bổ sung vào BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu tại ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2021)

1. Họ và tên: **Nguyễn Ý Minh**
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh: 01/06/1986
4. Số CCCD: 077186001828 Ngày cấp: 04/10/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về Dân cư
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
7. Địa chỉ thường trú: 4/18 Kha Vạn Cân, Phường 7, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
8. Số điện thoại liên hệ : 0936.161986
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Trường Đại học Licoln - California - Hoa Kỳ

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 – 2013	Công ty Cổ phần Lạc Việt	Nhân viên
2013 - 2019	Xí nghiệp Khai thác - Liên doanh Việt Nga Vietsovetro	Nhân viên
2019 – nay	Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Vật tư

12. Chức vụ công tác hiện nay : Nhân viên Kế hoạch - Vật tư Công ty Cổ phần Cấp Nước Bà Rịa -Vũng Tàu
13. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
14. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty : Không
15. Số cổ phiếu nắm giữ (thời điểm 17/3/2021): 115.173 cổ phiếu, chiếm 0,13% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Công ty



TRƯỞNG PHÒNG TCHC
Nguyễn Thị Hoàng Ngọc

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ý Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước BR-VT

Tôi tên là : **Võ Thị Nhã**

Ngày sinh : 09/01/1976


Số CMND : 273278933 Ngày cấp: 02/04/2013 Nơi cấp: Bà Rịa -
Vũng Tàu

Với vai trò là ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu, tôi xin cam kết rằng tôi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty ; có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI CAM KẾT


Võ Thị Nhã



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước BR-VT

Tôi tên là : **Nguyễn Ý Minh**

Ngày sinh : 01/06/1986

Số CCCD : 077186001828 Ngày cấp: 04/10/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu, tôi xin cam kết rằng tôi có đủ Tiêu chuẩn và điều kiện của một Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra còn đáp ứng các quy định sau :

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Nếu trúng cử vào Ban Kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI CAM KẾT


Nguyễn Ý Minh

138
TY
HÀN
QUỐC
TUNG T
A RI